TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/HS-ST
Ngày 22 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

TĂNG HÒA, sinh ngày 01/01/1979; tại thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Khóm A, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Đ, sinh năm 1955 và bà Tăng Thị H, sinh năm 1957; vợ con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 16/8/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 14 năm tù về tội *"Hiếp dâm trẻ em"* và 08 năm tù *"Cướp tài sản"* tại Bản án số 74/HSST ngày 16/8/2004, chấp hành xong hình phạt chính ngày 29/01/2022, chưa được xoá án tích. tiền sự: Không. Nhân thân:

Ngày 09/9/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Minh Hải xử phạt 04 năm tù về tội *"Hiếp dâm"* theo Bản án số 139/HSST ngày 09/9/1996 chấp hành xong hình phạt chính ngày 25/02/1999;

Ngày 10/12/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Giá Rai (Nay là Toà án nhân dân thị xã Giá Rai) xử phạt 09 tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo Bản án số 44/HSST ngày 10/12/2001 chấp hành xong hình phạt chính ngày 27/8/2003. Bị cáo tại ngoại. *(có mặt).*

* *Bị hại:* Ông Trương Văn K, sinh năm 1985;

Địa chỉ: khóm A, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 09/3/2023, bị cáo H1 một mình từ nhà thuộc khóm A, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đi xe honda khách đến vuông tôm của ông Trương Văn K thuộc khóm A, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu mục đích bắt cá. Sau khi bắt cá xong bị cáo H1 nhìn thấy chồi nuôi tôm của ông K không người trông coi nên nảy sinh ý định vào chồi trộm cắp tài sản, khi vào chồi bị cáo H1 lấy trộm 01 cái máy hàn điện màu cam, 01 hộp lưỡi cắt sắt bên trong có 42 lưỡi cắt và 01 cây lẹm làm bằng kim loại màu trắng mang về nhà cất giấu. Đến chiều cùng ngày bị cáo H1 bị công an P, thị xã G mời làm việc, bị cáo H1 giao nhận toàn bộ số tài sản lấy trộm của ông K và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 31 ngày 08/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G xác định: 01 chiếc máy hàn màu cam có giá trị 600.000 đồng; 01 hộp lưỡi cắt sắt bằng đá bên trong có 42 lưỡi cắt sắt có giá trị 126.000 đồng; 01 cây lẹm bằng kim loại màu trắng có giá trị 20.000 đồng. Tổng cộng tài sản qua định giá: 746.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS-HS, ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai đã truy tố bị cáo Tăng H2 về tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Tăng H2 phạm tội "*Trộm cắp tài sản".* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tăng H2 mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Do bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết. Án phí bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại ông Trương Văn K vắng mặt, xét thấy trong quá trình điều tra ông K đã có lời khai rõ ràng, do vậy việc vắng mặt của ông K không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Tăng H2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 09/3/2023 với mục đích muốn chiếm đoạt tài sản của ông Trương Văn K làm công cụ sử dụng cá nhân, bị cáo Tăng H2 đã lén lút lấy trộm của ông K 01 chiếc máy hàn màu cam có giá trị 600.000 đồng; 01 hộp lưỡi cắt sắt bằng đá bên trong có 42 lưỡi cắt sắt có giá trị 126.000 đồng; 01 cây lẹm bằng kim loại màu trắng có giá trị 20.000 đồng. Tài sản qua định giá số tiền là 746.000 đồng.

[3] Xét thấy, khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo Tăng H2 là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Xét thấy, ngày 16/8/2004 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 14 năm tù về tội *"Hiếp dâm trẻ em"* và 08 năm tù *"Cướp tài sản"*, bị cáo đều chưa được xoá án tích với hai tội danh nêu trên. Do bị cáo có tiền án về tội *"Cướp tài sản",* nên tài sản bị cáo lấy trộm của bị hại Trương Văn K vào ngày 09/3/2023 chỉ có giá trị là 746.000đ thì hành vi này của bị cáo cũng đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Đối với tiền án về tội *"Hiếp dâm trẻ em",* ở tội danh này bị cáo H2 được xác định là tình tiết tăng nặng *"Tái phạm nguy hiểm"*. Như vậy, mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 746.000đ, nhưng bị cáo H2 thuộc trường hợp định khung tăng nặng "*Tái phạm nguy hiểm"* nên hành vi của bị cáo H2 bị truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 77/CT-VKS-HS, ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Cần phải được xử phạt theo tội danh và hình phạt mà điều luật đã quy định để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã trả lại tài sản cho bị hại xong nên không xem xét, giải quyết.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Bị cáo Tăng H2 phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Tăng H2, phạm tội ***"Trộm cắp tài sản";***

2/ Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tăng H2 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

3/ Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tăng H2 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS Giá Rai;
- CA thị xã Giá Rai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA thị xã Giá Rai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Cung